

Số: /TB-UBND

Sơn Tây, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Căn Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NP-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số: 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc Quy định chi tiết một số điều của NQ 254/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ; số 34/2026/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Sơn Tây về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng tại thôn Hồ Sen, xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Sơn Tây về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng tại thôn Trung Lưu (trường tiểu học trung lưu cũ), xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Sơn Tây về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng lô đất thôn Phố Tây (trụ sở Công C, Chi cục Hải quan cũ), xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Sơn Tây về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng lô đất tại thôn 2 (trụ sở đội thuế cũ), xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Sơn Tây về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 06 lô đất tại vùng quy hoạch thôn Hồ Sen, xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 04 lô đất tại vùng quy hoạch thôn Trung Lưu (trường tiểu học trung Lưu cũ), xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 lô đất quy hoạch tại thôn Phố Tây (trụ sở Công C Chi cục Hải quan cũ), xã Sơn Tây; Quyết định số

563/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 lô đất quy hoạch tại thôn 2 (trụ sở đội thuế cũ), xã Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Sơn Tây về việc đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất ở quy hoạch tại các thôn: Hồ Sen, Trung Lưu, Phố Tây và thôn 2, xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh.

UBND xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

Đơn vị: UBND xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin về tài sản: Quyền sử dụng 12 lô đất tại các vùng quy hoạch trên địa bàn xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- 06 lô đất ở quy hoạch tại thôn Hồ Sen (Trung tâm giáo dục thường xuyên cũ) xã Sơn Tây.

- 04 lô đất tại khu quy hoạch đất ở thôn Trung Lưu, xã Sơn Tây (trường tiểu học Trung Lưu cũ).

- 01 lô đất ở quy hoạch tại thôn Phố Tây xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh (kèm tài sản trên đất là trụ sở Công C Chi cục Hải quan cũ).

- 01 lô đất ở quy hoạch tại thôn 2 (kèm tài sản trên đất là trụ sở đội Thuế cũ) xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh

3. Tổng giá khởi điểm: 19.496.206.219 đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu hai trăm linh sáu nghìn hai trăm mười chín đồng*)

4. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 36, các điểm a, b, e, i Khoản 45, điểm h Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

6. Hồ sơ đăng ký bao gồm

- Đơn đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực;
- Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: Ít nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo này.
- Địa điểm nộp hồ sơ: UBND xã Sơn Tây (liên hệ ông Bùi Đình Tâm, chức vụ: Công chức phòng Kinh tế xã Sơn Tây; số điện thoại: 0974169168).
- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Căn cước công dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

UBND xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tĩnh thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hoài An

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của
UBND xã Sơn Tây)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Trong năm 2025 đã tổ chức đấu giá thành từ 20 cuộc đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	3,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá(trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
3	Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm từ 18 cuộc đấu giá tài sản cùng loại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đấu giá lần đầu đối với tài sản đó) từ ngày 01/01/2025-30/06/2025 trên 50%	3,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Cuộc đấu giá thành đối với tài sản là quyền sử dụng đất trong năm 2025 quy định tại mục 1, mục 2 phần V được ký từ 01/01/2025 đến 31/12/2025; mục 3 phần V được tính từ ngày 01/01/2025-30/06/2025

2. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

3. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV tính từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.